

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/NQ-HĐND

An Phú, ngày 22 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Phương án phân bổ, sử dụng vốn và danh mục đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện quản lý

UBND HUYỆN AN PHÚ	
ĐẾN	Số: 459
	Ngày: 28.12.2021
	Chuyên:
	Lưu HS số:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư Công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Phương án phân bổ, sử dụng vốn và danh mục đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện quản lý;
Xét Tờ trình số 248/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Phương án phân bổ, sử dụng vốn và danh mục đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Phương án phân bổ, sử dụng vốn và danh mục đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện quản lý như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư năm 2021:

Không thay đổi so với Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 đã được phê chuẩn là: **22.208 triệu đồng**. Trong đó:

- Vốn đầu tư tập trung : 17.208 triệu đồng.
- Vốn thu từ tiền sử dụng đất : 5.000 triệu đồng.

2. Điều chỉnh, bổ sung tổng số 16 danh mục công trình, như sau:

- Điều chỉnh cắt vốn 06 danh mục: 3.450 triệu đồng.
 - + Hệ thống điện năng lượng mặt trời cung cấp cho trụ sở UBND huyện: Cắt vốn từ 350 triệu đồng xuống 0 triệu đồng.
 - + Đường nông thôn ven bãi Phước Thọ: Cắt vốn từ 500 triệu đồng xuống 0 triệu đồng.
 - + Đường dẫn cầu xếp Hà Bao: Cắt vốn từ 500 triệu đồng xuống 0 triệu đồng.
 - + Trường THCS Phước Hưng: Cắt vốn từ 1.000 triệu đồng xuống 0 triệu đồng.
 - + Trường tiểu học D Phú Hữu (điểm chính): Cắt vốn từ 600 triệu đồng xuống 0 triệu đồng.
 - + Trường tiểu học và trung học cơ sở nội trú Khánh An: Cắt vốn từ 500 triệu đồng xuống 0 triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 05 danh mục: 152 triệu đồng.
 - + Nâng cấp sửa chữa lộ GTNT ven sông Bình Di thuộc ấp Sa Tô: Điều chỉnh giảm vốn từ 1.200 triệu đồng xuống 1.196 triệu đồng.
 - + Cải tạo Văn phòng ấp Phú Mỹ: Điều chỉnh giảm vốn từ 200 triệu đồng xuống 159 triệu đồng.
 - + Cải tạo Văn phòng ấp Phú Trung: Điều chỉnh giảm vốn từ 200 triệu đồng xuống 148 triệu đồng.
 - + XD văn phòng ấp An Hưng: Điều chỉnh giảm vốn từ 493 triệu đồng xuống 478 triệu đồng.
 - + Xây dựng nhà truyền thống huyện đội: Điều chỉnh giảm vốn từ 1.100 triệu đồng xuống 1.060 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 02 danh mục: 433 triệu đồng.
 - + Xây dựng Nhà xe, cải tạo sân nền UBND xã Khánh Bình: Điều chỉnh tăng vốn từ 900 triệu đồng lên 1.258 triệu đồng.
 - + Công nợ sau quyết toán: Điều chỉnh tăng vốn từ 300 triệu đồng lên 375 triệu đồng.
- Điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn 03 danh mục: 3.169 triệu đồng.
 - + Nâng cấp, mở rộng đường Tôn Thất Tùng (đoạn từ cống Ba Đạm đến đường tỉnh 957): Điều chỉnh bổ sung 1.131 triệu đồng.
 - + Đường giao thông nông thôn Thạnh Hòa (giai đoạn 2): Điều chỉnh bổ sung 1.425 triệu đồng.
 - + Đường giao thông Bà Ba Mụ (đoạn 2): Điều chỉnh bổ sung 613 triệu đồng.

(Đính kèm biểu kế hoạch điều chỉnh chi tiết)

3. Ngoài các nội dung điều chỉnh, bổ sung như trên, các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này.

Giao Thường trực, các Ban HĐND và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện An Phú Khoá VII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- Sở Giao thông - Vận tải;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban, ngành, đoàn thể huyện;
- VP.Huyện ủy, HĐND-UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Ngô Công Thúc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN

(Đính kèm Nghị quyết số: 31/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến cuối năm 2020	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch vốn năm 2021 theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/12/2020			Giải ngân Kế hoạch đầu tư công đến ngày 31/10/2021	Dự kiến khối lượng hoàn thành đến ngày 31/12/2021	Kế hoạch vốn điều chỉnh cuối năm 2021			Tăng, giảm ()	Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó			
									Đầu tư tập trung	Thu TSDD		Đầu tư tập trung	Thu TSDD				Đầu tư tập trung	Thu TSDD		
1	2	3	4	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	TỔNG CỘNG					298,196	12,370	66,340	49,993	16,347	22,208	17,208	5,000	10,032	22,208	22,208	17,208	5,000	-	
A	CHI ĐO ĐẶC, CẤP GCN QSDĐ:					2,500		2,500		2,500	500		500	-	500	500		500	-	
B	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN:					295,696	12,370	63,840	49,993	13,847	21,708	17,208	4,500	10,032	21,708	21,708	17,208	4,500	-	
I	Thực hiện đầu tư					295,696	12,370	62,340	48,493	13,847	21,408	16,908	4,500	10,032	21,333	21,333	16,833	4,500	(75)	
	1 Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2020					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	2 Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021					29,250	12,370	16,334	10,379	5,955	8,542	4,042	4,500	8,434	8,542	8,542	4,042	4,500	-	
	3 Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021					252,412	-	32,346	24,454	7,892	5,300	5,300	-	-	2,200	2,200	2,200	-	(3,100)	
	4 Các dự án khởi công mới năm 2021					14,034	-	13,660	13,660	-	7,566	7,566	-	1,598	10,591	10,591	10,591	-	3,025	
						350	-	-	-	-	350	350	-	-	-	-	-	-	(350)	
1	Công nghiệp																			
	1 Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2020					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	2 Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	3 Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	4 Các dự án khởi công mới năm 2021					350	-	-	-	-	350	350	-	-	-	-	-	-	(350)	
1	Hệ thống điện năng lượng mặt trời cung cấp cho trụ sở UBND huyện	TT An Phú	15kWp	2021-2022	2515/QĐ-UBND, 28/9/2020	350		-			350	350			-	-			(350)	Văn phòng HĐND và UBND huyện
						25,747	10,000	15,602	10,602	5,000	7,487	3,942	3,545	7,085	7,487	7,487	3,942	3,545	-	
2	Phúc lợi - xã hội																			
	1 Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2020					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	2 Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021					25,000	10,000	14,879	9,879	5,000	7,087	3,542	3,545	7,085	7,087	7,087	3,542	3,545	-	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng và trung tâm thương mại Long Bình	TT Long Bình		2020-2021	2158/QĐ-UBND 18/10/19; 929/QĐ-UBND ngày 04/6/2020	25,000	10,000	14,879	9,879	5,000	7,087	3,542	3,545	7,085	7,087	7,087	3,542	3,545	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
	3 Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	



STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến cuối năm 2020	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch vốn năm 2021 theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/12/2020			Giải ngân Kế hoạch đầu tư công đến ngày 31/10/2021	Dự kiến khối lượng hoàn thành đến ngày 31/12/2021	Kế hoạch vốn điều chỉnh cuối năm 2021			Tăng, giảm ()	Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó			
									Đầu tư tập trung	Thu TSDD		Đầu tư tập trung	Thu TSDD				Đầu tư tập trung	Thu TSDD		
4. Các dự án khởi công mới năm 2021																				
1	Xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư xã Phước Hưng	Phước Hưng		2021	2517/QĐ-UBND 28/9/2020; 1000/QĐ-UBND 12/5/2021	747	-	723	723	-	400	400	-	-	400	400	400	-	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
3	Giao thông																			
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2020					12,913	2,370	6,920	5,965	955	3,655	2,700	955	1,438	5,820	5,820	4,865	955	2,165	
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021						-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Nâng cấp đường GTNT ấp Bình Di, xã Khánh Bình	xã Khánh Bình	3500m	2020-2021	2163/QĐ-UBND, 18/10/19	4,250	2,370	1,455	500	955	1,455	500	955	1,349	1,455	1,455	500	955	-	
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021						3,900	-	1,100	1,100	-	1,000	1,000	-	-	-	-	-	(1,000)	UBND xã Khánh Bình
1	Đường nông thôn ven bãi Phước Thọ	Đa Phước	805m	2021-2022	2466/QĐ-UBND, 18/9/2020	2,900		1,100	1,100	-	500	500		-	-	-			(500)	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
2	Đường dẫn cầu xếp Hà Bao	Đa Phước	250m	2021-2022	2460/QĐ-UBND, 15/9/2020	1,000		-	-		500	500		-	-	-			(500)	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
	4. Các dự án khởi công mới năm 2021					4,763	-	4,365	4,365	-	1,200	1,200	-	89	4,365	4,365	4,365	-	3,165	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
1	Nâng cấp sửa chữa lộ GTNT ven sông Bình Di thuộc ấp Sa Tô	Khánh Bình	700m	2021	2467/QĐ-UBND, 18/9/2020	1,200		1,196	1,196		1,200	1,200		89	1,196	1,196	1,196		(4)	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
2	Nâng cấp, mở rộng đường Tôn Thất Tùng (đoạn từ cổng Ba Đạm đến đường tỉnh 957)	Phú Hội	466,7m	2021-2022	2628/QĐ-UBND 09/10/2020	1,525		1,131	1,131		-				1,131	1,131	1,131		1,131	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
3	Đường giao thông nông thôn Thanh Hóa (giai đoạn 2)	Phú Hữu	461,3m	2021	2423/QĐ-UBND 10/9/2020	1,425		1,425	1,425		-				1,425	1,425	1,425		1,425	UBND xã Phú Hữu
4	Đường giao thông Bà Ba Mu (đoạn 2)	Phú Hữu	376,5m	2021	2581/QĐ-UBND 01/10/2020	613		613	613		-				613	613	613		613	UBND xã Phú Hữu

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến cuối năm 2020	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện		Kế hoạch vốn năm 2021 theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/12/2020			Giải ngân Kế hoạch đầu tư công đến ngày 31/10/2021	Dự kiến khối lượng hoàn thành đến ngày 31/12/2021	Kế hoạch vốn điều chỉnh cuối năm 2021			Tăng, giảm ()	Chủ đầu tư	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó				
									Đầu tư tập trung	Thu TSDD		Đầu tư tập trung				Thu TSDD	Đầu tư tập trung	Thu TSDD		
4	Khoa học, công nghệ <i>1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2020</i> <i>2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</i> <i>3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</i> <i>4. Các dự án khởi công mới năm 2021</i>					3,200	-	3,046	3,046	-	1,200	1,200	-	-	1,200	1,200	1,200	-	-	
1	Hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến	TT. AP	16 điểm cầu	2021-2023	2588/QĐ-UBND 05/10/2020	3,200		3,046	3,046		1,200	1,200		-	1,200	1,200	1,200			Văn phòng HĐND và UBND huyện
5	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp <i>1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2020</i> <i>2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</i> <i>3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</i> <i>Các công trình xã nông thôn mới (huyện đối ứng):</i>					248,512	-	31,246	23,354	7,892	4,300	4,300	-	-	2,200	2,200	2,200	-	(2,100)	
1	Trường mẫu giáo Phước Hưng điểm chính (Phước Khánh)	Phước Hưng	XD mới, khối 6 p.học, 1 GDTC, 1 GDNT, 1 nhà bếp, 1p H.Trường, 1p PHT, 1VP, 1H.Trường, 1p HCQT, 1p Nviên, 1p Y tế, 1 nhà BV, nxGV, 17 xi HS, 2 xi GV, CTNS, HTKT, Trang thiết bị, DT 3023m2	2021-2023	2184/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	30,409		1,000	1,000		600	600		-	600	600	600			Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
2	Trường mẫu giáo Phước Hưng điểm phụ (Phước Hoà)	Phước Hưng	XD mới: 02p.học, nvs HS 6 xi, nvs GV, nxe GV, CTNS, HTKT, Thiết bị, DT 1227m2	2021-2023	2219/QĐ-UBND ngày 27/9/2021	4,784		300	300		300	300		-	300	300	300			Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
3	Trường mẫu giáo Phước Hưng điểm phụ (Phước Thanh)	Phước Hưng	XD mới: 02p.học, nvs HS 6 xi, nvs GV, nxe GV, CTNS, HTKT, Thiết bị, mua đất 800m2	2021-2023	1808/QĐ-UBND ngày 02/8/2021	5,156		480	480		300	300		-	300	300	300			Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
4	Trường tiểu học Phước Hưng điểm phụ (Phước Hoà)	Phước Hưng	XD mới 8 p.học, khối phụ trợ, CT nước sạch, HTKT, Cầu tạo NVS; TB	2021-2023	2183/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	14,487		1,000	400	600	400	400		-	400	400	400			Ban QLDA ĐT&XD KV huyện

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến cuối năm 2020	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch vốn năm 2021 theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/12/2020			Giải ngân Kế hoạch đầu tư công đến ngày 31/10/2021	Dự kiến khối lượng hoàn thành đến ngày 31/12/2021	Kế hoạch vốn điều chỉnh cuối năm 2021			Tăng, giảm ()	Chủ đầu tư	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó				
									Đầu tư tập trung	Thu TSDD		Đầu tư tập trung	Thu TSDD				Đầu tư tập trung	Thu TSDD			
5	Trường tiểu học Phước Hưng điểm chính (Phước Thanh)	Phước Hưng	Khởi HCQT, khởi ph, khởi hỗ trợ học tập, khởi phụ trợ, CT nước sạch, HTKT, Cải tạo 14ph, NVS, TB	2021-2023	2442/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	31,579		1,200	1,200		400	400		-	400	400	400		-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
6	Trường tiểu học Phước Hưng điểm phụ (Phước Thanh)	Phước Hưng	XD 04ph, khởi phụ trợ, CT nước sạch, HTKT, Cải tạo 04ph, TB, DT 1774m2	2021-2023	3651/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	12,176		600	600		200	200		-	200	200	200		-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
7	Trường THCS Phước Hưng	Phước Hưng	nước sạch, HTKT	2023-2026		52,313		2,800	1,840	960	1,000	1,000		-	-	-			(1,000)	QLDA ĐT&XD KV h	
8	Trường tiểu học D Phú Hữu (điểm chính)	Phú Hữu	Cải tạo 09ph thán	2022-2024		18,238		3,228	894	2,334	600	600		-	-	-			(600)	QLDA ĐT&XD KV hu	
9	Trường tiểu học và trung học cơ sở nội trú Khánh An	Khánh An	Khu đất xd 14.10	2022-2025		79,370		20,638	16,640	3,998	500	500		-	-	-			(500)	QLDA ĐT&XD KV h	
4. Các dự án khởi công mới năm 2021																					
6	Văn hóa - Thể thao					200		-	1,000	1,000	-	200	200	-	-	200	200	200	-	-	
1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2020																					
2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021																					
3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021																					
4. Các dự án khởi công mới năm 2021																					
1	Nâng cấp, sửa chữa trang thiết bị đài truyền thanh cơ sở năm 2021	Toàn huyện		2021	2506/QĐ-UBND, 24/9/2020	200		1,000	1,000		200	200			200	200	200		-	Đài Truyền thanh huyện	
7	Quản lý nhà nước					3,674		-	3,466	3,466	-	3,116	3,116	-	456	3,366	3,366	3,366	-	250	
1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2020																					
2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021																					
3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021																					
4. Các dự án khởi công mới năm 2021																					
1	Cải tạo Văn phòng ấp Phú Mỹ	Phú Hội	50 m2	2021-2022	2597/QĐ-UBND, 06/10/2020	222		159	159		200	200		-	159	159	159		(41)	UBND xã Phú Hội	
2	Cải tạo Văn phòng ấp Phú Trung	Phú Hội	40 m2	2021-2022	2598/QĐ-UBND, 06/10/2020	225		148	148		200	200		-	148	148	148		(52)	UBND xã Phú Hội	
3	Hạ tầng kỹ thuật Liên đoàn Lao động huyện An Phú	TT An Phú	387m2	2021	2507/QĐ-UBND, 24/9/2020	526		473	473		473	473		456	473	473	473		-	Phòng KT-HT	

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ tri đến cuối năm 2020	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch vốn năm 2021 theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/12/2020			Giải ngân Kế hoạch đầu tư công đến ngày 31/10/2021	Dự kiến khối lượng hoàn thành đến ngày 31/12/2021	Kế hoạch vốn điều chỉnh cuối năm 2021			Tăng, giảm ()	Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				Tổng cộng	Trong đó			
									Đầu tư tập trung	Thu TSDD		Đầu tư tập trung	Thu TSDD				Đầu tư tập trung	Thu TSDD		
4	Xây dựng Nhà xe, cải tạo sân nền UBND xã Khánh Bình	Khánh Bình	1 062,2m2, nhà xe	2021	2516/QĐ-UBND 28/9/2020; 805/QĐ-UBND 14/4/2021	1,258		1,258	1,258		900	900		-	1,258	1,258	1,258		358	UBND xã Khánh Bình
5	XD văn phòng ấp An Thanh	TT An Phú	72,65m2	2021-2022	2589/QĐ-UBND, 05/10/2020	950		950	950		850	850		-	850	850	850		-	UBND TT. An Phú
6	XD văn phòng ấp An Hưng	TT An Phú	64,36m2	2021	2590/QĐ-UBND; 05/10/2020	493		478	478		493	493		-	478	478	478		(15)	UBND TT. An Phú
8	Quốc phòng - An ninh					1,100	-	1,060	1,060	-	1,100	1,100	-	1,053	1,060	1,060	1,060	-	(40)	
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2020						-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021																		-	
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021																		-	
	4. Các dự án khởi công mới năm 2021					1,100	-	1,100	1,060	-	1,100	1,100	-	1,053	1,060	1,100	1,060	-	-	
1	Xây dựng nhà truyền thống huyện đôi		150m2	2021-2022	2611/QĐ-UBND, 07/10/2020	1,100		1,060	1,060		1,100	1,100		1,053	1,060	1,060	1,060		(40)	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện
II	Cổng nợ sau quyết toán							1,500	1,500		300	300			375	375	375		75	Các Chủ đầu tư

PHỤ TẠ